



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

HÀ NỘI, THÁNG 04 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1504/2025/BCTN-PIV

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Quý vị cổ đông, Quý nhà đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần PIV**
- Giấy chứng nhận đăng ký : 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
doanh nghiệp số : 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 29/01/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 27
ngày 28/05/2024.
- Vốn điều lệ : 173.249.420.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở : 173.249.420.000 đồng
hữu
- Địa chỉ : Số 41 đường Phạm Tuấn Tài, Lô 40 - 41 Khu Tập thể Xí
nghiệp Máy bay A76, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ
Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại : 024 3795 7605
- Số Fax : 024 3795 7604
- Website : www.piv.vn
- Mã cổ phiếu : PIV (sàn giao dịch UPCOM)

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần PIV tiền thân là Công ty cổ phần Tư vấn Dịch vụ tài sản Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008, sau đó được đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự phát

triển của Công ty, theo Nghị quyết số 5/2011/NQ-HĐQT ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản trị, Bộ phận tư vấn thẩm định giá của Công ty cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được tách ra thành Công ty cổ phần Thẩm định giá PIV.

+ Ngày 20/06/2011, Công ty cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được đổi tên thành Công ty cổ phần PIV. Công ty chính thức chuyển sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là: cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất.

+ Để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, năm 2016, 2017 Công ty đã thực hiện huy động vốn thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động, trả cổ tức bằng cổ phiếu nâng vốn điều lệ Công ty lên 173,249 tỷ đồng.

+ Năm 2019, Công ty chuyển dịch dần vốn sang mảng đầu tư. Cụ thể, Công ty đã thực hiện đầu tư vào Công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà với dự án Cầu Thái Hà kết nối giao thông hai tỉnh giữa Thái Bình và Hà Nam. Giai đoạn 2020-2022, Công ty tiếp tục duy trì khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty BOT Cầu Thái Hà, tuy nhiên do hoạt động kinh doanh của Công ty BOT Cầu Thái Hà còn gặp nhiều khó khăn nên khoản đầu tư tài chính của Công ty không mang lại hiệu quả.

+ Ngày 25/11/2022, ĐHCĐ bất thường đã thông qua chủ trương trích lập dự phòng khoản đầu tư vào cổ phiếu BOT và phê duyệt việc thực hiện thoái vốn BOT để Công ty thu hồi giá trị còn lại của khoản đầu tư, tập trung vào các hoạt động kinh doanh khác. Việc thoái vốn BOT được Công ty hoàn thành trong năm 2023

+ Trong năm 2024, nhận thấy hoạt động thương mại mô tô, xe đạp, xe máy điện không hiệu quả, Công ty chuyển hướng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế, được đánh giá là có tiềm năng và mang lại lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Công ty cũng thực hiện đóng cửa các địa điểm kinh doanh do không còn phù hợp với hoạt động kinh doanh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102636059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 28/05/2024 các ngành nghề kinh doanh cơ bản của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán mô tô, xe máy <i>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)</i>	4541 (Chính)
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;	
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
10	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
11	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)	7320
13	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế); - Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp thông tin Nhà nước cấm); - Tư vấn cổ phần hoá, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Tư vấn đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng);	7020
14	Bán buôn đồ uống	4633
15	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
16	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp xe đạp không có động cơ, xe đạp điện và các xe đạp khác, bao gồm xe đạp ba bánh (chuyên chở), xe nhiều người ngồi, xe đạp hai bánh và xe ba bánh cho trẻ em; Sản xuất các bộ phận và linh kiện, phụ tùng xe đạp, xe đạp điện;	3092
17	Sản xuất mô tô, xe máy Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện; Sản xuất bộ phận và linh kiện cho xe mô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện	3091
18	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp	4773
19	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sửa chữa và thay thế phụ tùng xe đạp, kể cả xe đạp điện	9529
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp	4649
21	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
22	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

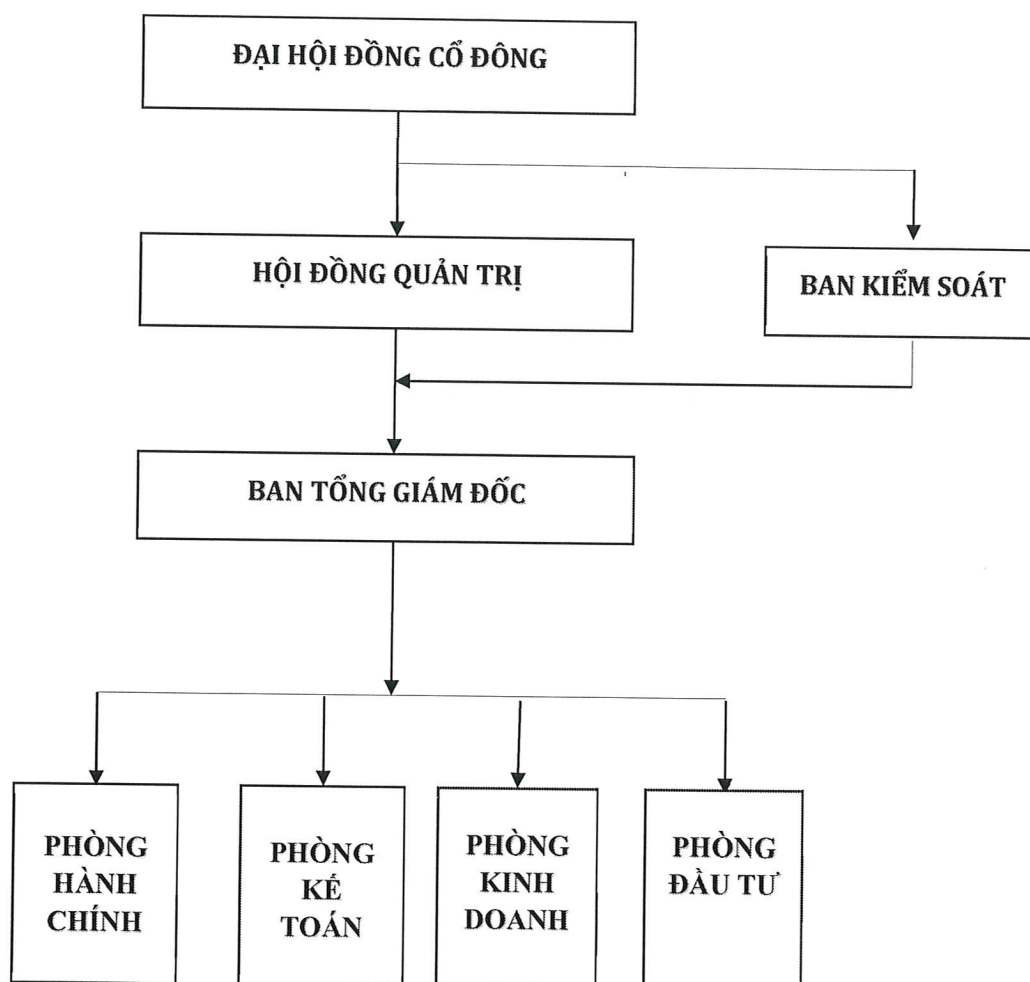
Địa bàn kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần PIV được tổ chức theo mô hình quản trị theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020. Bộ máy quản trị Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



❖ Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài

chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 02 (hai) thành viên HĐQT, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng Quản trị của Công ty năm 2024 bao gồm 05 (ba) thành viên:

Ông Vũ Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 18/04/2023)
Ông Nguyễn Hữu Sáng	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)
Ông Ngô Lê Bảo Long	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 18/04/2023)
Ông Lê Hoàng Long	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)
Ông Đàm Hoàng Anh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)
Bà Nguyễn Lan Phương	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)

BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát của Công ty năm 2024 bao gồm 03 (ba) thành viên:

Bà Nguyễn Thị Mươi	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)
Ông Phạm Đức Thịnh	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)
Ông Dương Đức Dũng	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)
Ông Phan Đình Hiệu	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)
Bà Nguyễn Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)
Bà Lương Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn

thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Năm 2024, Ban Giám đốc Công ty thay đổi như sau:

Ông Nguyễn Hữu Sáng

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)

Ông Lê Hoàng Long

Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07/05/2024).

❖ Diễn giải chức năng, vai trò của các phòng ban:

Phòng hành chính:

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân lực và lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, quản lý điều hành công tác văn thư, đánh máy, lưu trữ tài liệu hành chính quản trị và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán:

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- + Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện;
- + Tìm kiếm các đối tác, bạn hàng; trực tiếp làm việc với Khách hàng đàm phán các hợp đồng, giao dịch;
- + Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
- + Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

Phòng Đầu tư:

+ Tham mưu cho Giám đốc Công ty các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các đơn vị thực hiện đầu tư;

+ Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng;

+ Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Tổng Giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2025:
 - + Tiếp tục phát triển các mảng hoạt động là thế mạnh của Công ty.
 - + Hoàn thiện nhà máy sản xuất và sớm đưa dây chuyền sản xuất vào hoạt động.
 - + Cân trọng trong các quyết định đầu tư mới.
 - + Chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
 - + Tìm kiếm, tuyển dụng đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh, có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai các hoạt động kinh doanh;
 - + Tìm kiếm các đối tác cung cấp hệ thống quản trị vận hành, quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, mô hình hoạt động của Công ty, nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Khôi phục hoạt động kinh doanh, tìm kiếm nguồn vốn bổ sung để xây dựng và từng bước phát triển Công ty cổ phần PIV trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, với sản phẩm và dịch vụ chất lượng, có độ tin cậy và đạt tiêu chuẩn nhằm nâng cao vị thế Công ty trên thị trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Chú tâm đến quyền lợi của cộng đồng, với các mục tiêu nâng cao điều kiện sống, bảo vệ môi trường, tạo việc làm tại địa phương nơi Công ty hoạt động.
 - + Đối với người lao động, Công ty cổ phần PIV chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, thu nhập và điều kiện sống, đảm bảo lợi ích và sự gắn bó lâu dài của người lao động.
 - + Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, các chương trình giáo dục và quyên góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, ...khẳng định trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của xã hội.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế:

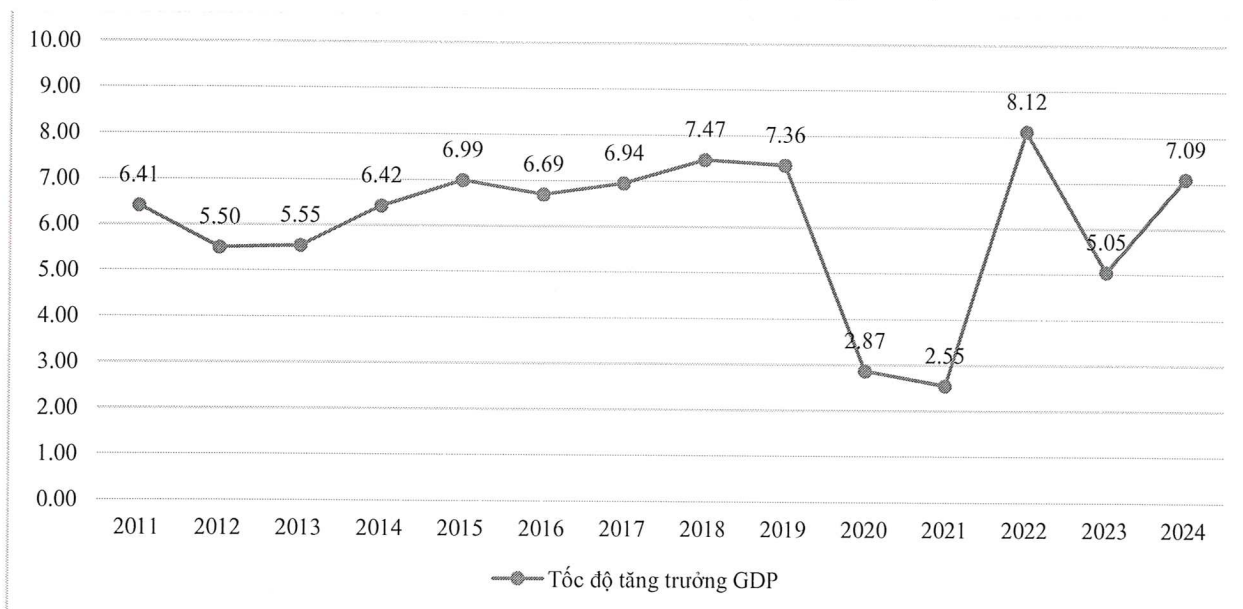
Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày

càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2024



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng

thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2023 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%).

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

Từ những phân tích trên cho thấy năm 2025 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với Công ty. Trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc và có những tăng trưởng đáng kể sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm PIV phát triển. Ở chiều ngược lại, khi các ngành nghề bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh và thiên tai sẽ làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Ban lãnh đạo Công ty đã nghiên cứu các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng.

Việc tăng lãi suất được sử dụng phổ biến như một công cụ mạnh trong kiểm soát lạm phát và để bảo vệ đồng bản tệ trước sự biến động nhanh chóng của các luồng vốn trên thị trường quốc tế và trước những thiếu hụt trong cán cân thanh toán quốc tế; đồng thời, kích thích hạn chế tiêu dùng, tăng tích trữ hàng hóa và vàng, làm tăng tiền gửi và sử dụng tiết kiệm các khoản vay, làm giảm cầu tín dụng, thu hẹp nhập khẩu. Mức lãi suất càng cao hơn mức lạm phát thì tác động tức thời của nó đến việc làm giảm mức lạm phát càng rõ rệt.

Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì các mức lãi suất điều hành ổn định, bất chấp việc lãi suất thế giới vẫn ở mức cao. Mục tiêu chính trong việc giữ nguyên lãi suất điều hành là tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng có thể tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp. Điều này không chỉ giúp các ngân hàng có thêm khả năng hỗ trợ nền kinh tế mà còn tạo cơ hội để giảm lãi suất cho vay đối với người dân và doanh nghiệp. Mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023, với lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ hiện đang ở mức 6,7 - 9,1%/năm, thấp nhất kể từ năm 2021. Đặc biệt, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên đã giảm xuống khoảng 3,8%/năm, thấp hơn mức lãi suất tối đa 4%/năm mà Ngân hàng Nhà nước quy định.

Tính đến cuối năm 2024, lãi suất huy động đã dao động trong khoảng từ 5,2 - 6%/năm. Tuy nhiên, từ đầu tháng 12, một số ngân hàng đã có động thái tăng nhẹ lãi suất huy động. Dự báo rằng lãi suất huy động có thể tiếp tục tăng cho đến cuối năm, do nhu cầu tín dụng của nền kinh tế tăng trưởng mạnh hơn nhu cầu huy động vốn từ các ngân hàng.

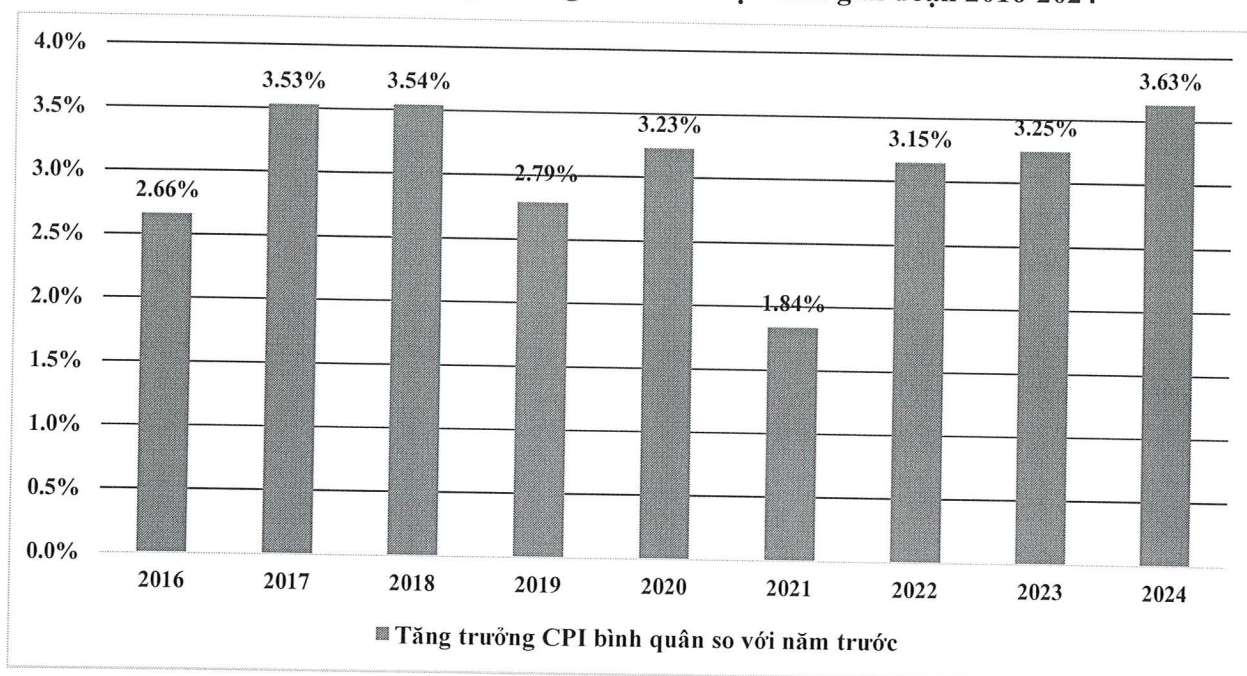
Hiện tại Công ty không có dư nợ tại các tổ chức tín dụng nên mức độ ảnh hưởng của rủi ro lãi suất đến Công ty là không cao. Tuy nhiên không phủ nhận rằng, khi Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để thực hiện mở rộng hoạt động kinh doanh, rủi ro lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các kịch bản, tình huống và giải pháp để ứng phó với rủi ro lãi suất, bao gồm tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ thông qua việc phát hành cổ phiếu hoặc từ các nhà đầu tư chiến lược,

Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước,

tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng CPI của Việt Nam giai đoạn 2016-2024



Trong mức tăng của CPI tháng 12/2024 so với tháng trước, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 2 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

Trong 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 2,19%, trong đó chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế tăng 2,84% do một số địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng. Bên cạnh đó, thời tiết chuyển sang mùa đông, nhiệt độ chênh lệch nhiều giữa ban ngày và ban đêm nên bệnh cảm cúm, đường hô hấp gia tăng, nhu cầu tiêu dùng các loại thuốc về giảm đau, hạ sốt, đường hô hấp, vitamin và khoáng chất của người dân tăng.

Tiếp đến là nhóm giao thông tăng 0,57%, chủ yếu do nhu cầu của người dân di chuyển tăng vào dịp cuối năm làm cho giá vận tải hành khách bằng đường sắt tăng 4,03%; vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 2,06%; vận tải hành khách bằng taxi tăng 1,24%; vận tải hành khách bằng xe buýt tăng 0,16%; vận tải hành khách đường bộ tăng 0,11%; vận tải hành khách bằng đường thủy tăng 0,09%. Giá xăng tăng 1,21%; giá dầu mỡ nhờn tăng 0,16% theo các đợt điều chỉnh giá trong tháng; giá bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,3%.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,53%, chủ yếu tăng giá ở một số mặt hàng như: Giá thuê nhà tăng 0,76% do nhu cầu thuê chung cư, nhà trọ tăng, bên cạnh đó giá bất động sản tăng cao trong thời gian qua làm cho giá thuê nhà tăng; giá điện sinh hoạt tăng 0,75% do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân từ ngày 11/10/2024; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,44%; giá dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 0,12% do nhu cầu tăng

vào dịp cuối năm; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,11% do giá xi măng, giá thép tăng theo nhu cầu tiêu dùng.

Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,28% do chi phí nhân công, chi phí vật liệu và nhu cầu mua sắm tăng vào dịp cuối năm. Trong đó, giá may mặc khác tăng 0,44%; quần áo may sẵn tăng 0,39%; dịch vụ may mặc tăng 0,29%; vải các loại tăng 0,26%; dịch vụ giày, dép tăng 0,2%; mũ nón tăng 0,17%...

Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm gồm: Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,03%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,13%.

Trong giai đoạn tiếp theo, đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và PIV nói riêng, lạm phát tăng cao cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Lạm phát ở mức cao sẽ làm tăng các chi phí của doanh nghiệp như điện, xăng dầu, nước, văn phòng phẩm... Để ứng phó với rủi ro có thể xảy ra về lạm phát, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng một kế hoạch chi tiêu hợp lý cho doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí hoạt động, đẩy mạnh thu hồi công nợ cũng như tìm kiếm các nguồn tài chính với mức chi phí hợp lý để đảm bảo hoạt động được xuyên suốt trong trường hợp lạm phát.

- *Rủi ro luật pháp*

Là một doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động và sự chi phối của hệ thống pháp luật : Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt,...

Trong những năm qua, Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ đầu năm 2021, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động

- *Rủi ro đặc thù*

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại:

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty chuyển dịch sang lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế. Đây là mảng kinh doanh truyền thống, Ban lãnh đạo Công ty cũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh này. Tuy nhiên để phòng ngừa những rủi ro trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh cụ thể, chi tiết, đồng thời tuyển dụng đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế nhằm giảm thiểu các rủi ro liên quan.

Rủi ro nhà thị trường:

Hoạt động sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế chịu

tác động bởi thị trường, bao gồm nhà cung cấp, đối tác, giá cả. Ban lãnh đạo Công ty luôn lựa chọn những nhà cung cấp, đối tác uy tín, có nhiều năm kinh nghiệm và đã có tiếng trên thị trường để hợp tác trong hoạt động kinh doanh, từ đó giảm thiểu rủi ro. Công ty cũng luôn bám sát thị trường thông qua đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm để nắm bắt giá cả, chủ động dự báo, lên kịch bản với những biến động của thị trường.

- Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

- Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp..

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	10.000.000.000	1.579.725.830	15,80%
2	Vốn điều lệ	173.249.420.000	173.249.420.000	100,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	200.000.000	(1.013.320.356)	-
4	Cổ tức	0%	0%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2024, Công ty dịch chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế. Lĩnh vực hoạt động này được ban

lãnh đạo Công ty đánh giá là tiềm năng, tuy nhiên yêu cầu giai đoạn đầu tư ban đầu. Năm 2024 là năm bản lề của Công ty khi tập trung đầu tư vào máy móc thiết bị, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân sự đối với lĩnh vực hoạt động mới nên chưa phát sinh doanh thu. Doanh thu năm 2024 của Công ty là 1,58 tỷ đồng, đạt 15,8% so với kế hoạch năm 2024 và lợi nhuận sau thuế lỗ 1,01 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Nguyễn Hữu Sáng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)
2	Ông Lê Hoàng Long	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)
II	Kế toán trưởng	
1	Bà Hoàng Lan Anh	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 21/05/2024)
2	Bà Phạm Cẩm Ngân	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 21/05/2024)

2.1. Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hữu Sáng - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Sáng
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Căn cước công dân số: 001074035841
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 25/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại PIV: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH GBL Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại PIV:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức tại PIV: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được tại PIV: Lương TGD theo Hợp đồng lao động với Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức tại PIV: Lương TGD theo Hợp đồng lao động với Công ty

Ông Lê Hoàng Long – Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)

- Họ và tên: Lê Hoàng Long
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Căn cước công dân số: 001085041303
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 15/04/2022
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại PIV: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại PIV:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức tại PIV: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được tại PIV: Lương TGD theo Hợp đồng lao động với Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức tại PIV: Lương TGD theo Hợp đồng lao động với Công ty

2.2. Kế toán trưởng

Bà Hoàng Lan Anh - Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 21/05/2024)

- Họ và tên: Hoàng Lan Anh
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chứng minh nhân dân số: 034198000690
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 21/05/2023

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ của PIV: Kế toán trưởng (đến tháng 02/2025)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại PIV:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với PIV: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ PIV: Lương KTT theo Hợp đồng lao động với Công ty
- Lợi ích liên quan đối với PIV: Lương KTT theo Hợp đồng lao động với Công ty

Bà Phạm Cẩm Ngân – Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 21/05/2024)

- Họ và tên: Phạm Cẩm Ngân
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chứng minh nhân dân số: 001189000439
- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 22/11/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ của PIV: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Quản lý Đầu tư và Phát triển Thăng Long
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại PIV:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với PIV: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ PIV: Lương KTT theo Hợp đồng lao động với Công ty
- Lợi ích liên quan đối với PIV: Lương KTT theo Hợp đồng lao động với Công ty

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2024, HĐQT đã có các Quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm mới đối với chức danh Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty. Cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu Sáng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07/05/2024)
Ông Lê Hoàng Long	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07/05/2024)
Bà Hoàng Lan Anh	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 21/05/2024)
Bà Phạm Cẩm Ngân	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 21/05/2024)

a. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 05 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	5	100%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	05	100

(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới Công ty sẽ đẩy mạnh công tác tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm đối với từng lĩnh vực kinh doanh mà Công ty tham gia như: bán hàng, chăm sóc khách hàng, quản lý sản xuất, công nhân sản xuất,... phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý

đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

+ Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

+ Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

+ Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

+ Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế. Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao. Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc.

Công ty nỗ lực thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án Công ty thực hiện năm 2024:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đóng cửa các địa điểm kinh doanh để phù hợp với lĩnh vực mới sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế.

Ngoài ra, trong năm 2024, Công ty cũng ký kết các hợp đồng phục vụ hoạt động sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế, cụ thể như sau:

ST T	Số Hợp đồng	Ngày Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)	Nội dung Hợp đồng
1	10072024-HĐKT/BOT-PIV	10/07/2024	4.318.374.600	Hợp đồng mua bán Cầu trục dầm đơn chuyên dụng để phục vụ sản xuất thiết bị y tế
2	0810/2024/HĐKT /BOT-PIV	29/10/2024	50.381.100.000	Hợp đồng chế tạo, gia công, cung cấp khuôn mẫu ép nhựa: “ Bộ khuôn Quả lọc thận nhân

				tạo và chi tiết nhựa phục vụ dây chuyền sản xuất”
3	0910/2024/HĐKT /BOT-PIV	29/10/2024	106.931.944.800	Hợp đồng mua bán Máy ép nhựa JSW kèm phụ kiện tiêu chuẩn theo yêu cầu của PIV
4	1010/2024/HĐKT /BOT-PIV	29/10/2024	5.499.792.000	Hợp đồng mua bán Máy sấy nhựa
5	1110/2024/HĐKT /BOT-PIV	29/10/2024	10.315.998.000	Hợp đồng mua bán máy ép phun silicone, khuôn silicone
Tổng			177.447.209.400	

b) Các công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ thời điểm 31/12/2024 là 173.249.420.000 đồng. Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	3.129.963.395	118.903.857.117	3.698,89%
2	Doanh thu thuần	6.412.470.272	1.579.725.830	(75,36)%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(4.165.388.010)	(980.642.612)	76,46%
4	Lợi nhuận khác	(1.402.714.230)	(32.677.744)	97,67%
5	Lợi nhuận trước thuế	(5.568.102.240)	(1.013.320.356)	81,80%
6	Lợi nhuận sau thuế	(5.568.102.240)	(1.013.320.356)	81,80%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Tại ngày 31/12/2024, Tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 118,9 tỷ đồng, tăng 3.698,89% so với thời điểm 31/12/2023 chủ yếu do Công ty đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất,

lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế. Do lĩnh vực hoạt động mới đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu nên Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2024 là 1,58 tỷ đồng, giảm 75,36% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận giá trị âm 1,01 tỷ đồng, tăng 81,80% so với năm 2023 do trong năm 2023, Công ty phát sinh khoản lỗ từ việc thoái vốn BOT.

Các chỉ tiêu khác: Không có.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ Ngắn hạn)	7,33	0,10	Năm 2024, Công ty đầu tư máy móc, thiết bị chủ yếu bằng vốn vay ngắn hạn
+ Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ Ngắn hạn))	7,33	0,10	Năm 2024, Công ty đầu tư máy móc, thiết bị chủ yếu bằng vốn vay ngắn hạn
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,11	0,99	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,13	66,67	
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	-	70,87	Năm 2023 Công ty không ghi nhận hàng tồn kho
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,70	0,03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,87)	(0,64)	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 và 2024 ghi nhận giá trị âm
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(1,00)	(0,45)	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 và 2024 ghi nhận giá trị âm

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,60)	(0,02)	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 và 2024 ghi nhận giá trị âm
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,65)	(0,62)	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2023 và 2024 ghi nhận giá trị âm

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	17.324.942
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	17.324.942
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	Tổng số	17.324.942

b) Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	CP tương ứng	Tỷ lệ/VĐL thực góp (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác	759	17.324.942	100%
4	Cổ đông trong nước	753	17.263.652	99,646%
	Cổ đông là tổ chức	2	220	0,001%
	Cổ đông là cá nhân	751	17.263.432	99,645%
5	Cổ đông nước ngoài	6	61.290	0,354%
	Cổ đông là tổ chức	1	110	0,001%
	Cổ đông là cá nhân	5	61.180	0,353%
	Tổng Cộng	759	17.324.942	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 04/04/2024

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng (%)
1	Hoàng Thị Hoài	Hòa Bình, Kiên Xương, Thái Bình	1.638.500	9,46%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
01/2008	0	12	12	Góp vốn thành lập	Giấy CNĐKDN số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008
4/2016	12	138	150	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy CNĐKDN số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần thứ 17 ngày 26/04/2016
09/2016	150	7,499	157,499	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Giấy CNĐKDN số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần thứ 18 ngày 27/09/2016
05/2017	157,499	7,50	164,999	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	Giấy CNĐKDN số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần thứ 19 ngày 22/03/2017

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
10/2017	164,999	8,249	173,249	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Giấy CNĐKDN số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần thứ 21 ngày 10/10/2017

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Năm 2024 Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế, hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa phát sinh nguyên vật liệu phục vụ cho lĩnh vực hoạt động này.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2024 là: 05 người.
- Mức thu nhập bình quân năm 2024 là: 5,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, nỗ lực để người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động tương thân tương ái, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tạo điều kiện, sử dụng lao động trong địa bàn hoạt động của mình.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực thực hiện và triển khai hoạt động kinh doanh, bám sát chủ trương đã đề ra của Công ty dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, cụ thể như sau:

- **Hoạt động đầu tư.**

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đóng cửa các địa điểm kinh doanh để phù hợp với lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầu tư các máy móc, thiết bị phụ trợ lĩnh vực sản xuất kinh doanh này.

- **Công tác tài chính kế toán**

- Chấp hành nghiêm túc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng quy định công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.

- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh
- **Công tác công bố thông tin và các nội dung liên quan đến thị trường chứng khoán**
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường để có thông tin kịp thời minh bạch tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Tuân thủ tối đa các quy định đối với doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.
- **Đánh giá chung**

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc dịch chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế, thể hiện ở việc đóng cửa các địa điểm kinh doanh và đầu tư máy móc, thiết bị phụ trợ. Tuy nhiên, lĩnh vực hoạt động mới của Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu nên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty còn lỗ. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng trong thời gian tới, dưới đường lối đúng đắn của Đại hội đồng cổ đông, sự giám sát, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và tiềm năng to lớn của lĩnh vực hoạt động mới, kết quả kinh doanh của Công ty sẽ có sự khởi sắc và mang lại lợi nhuận cho cổ đông và Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

Tài sản	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	2.635.554.302	12.061.351.249	357,64%
Tài sản dài hạn	494.409.093	106.842.505.868	21.510,14%
Tổng tài sản	3.129.963.395	118.903.857.117	3.698,89%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 đạt 118,9 tỷ đồng, tăng 3.698,89% so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu do tài sản dài hạn tăng 106,3 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023. Tài sản dài hạn tăng do trong năm 2024, Công ty đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh lĩnh vực mới.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/giảm
-----	----------	------------	------------	-------------

I	Các khoản nợ phải trả	359.617.624	117.146.831.702	32.475,39%
1	Nợ ngắn hạn	359.617.624	117.146.831.702	32.475,39%
	Phải trả người bán	78.236.382	36.725.672.862	46.841,94%
	Người mua trả tiền trước	-	-	-
	Thuế và các khoản phải nộp NN	-	-	-
	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	120.000.000	100%
	Phải trả ngắn hạn khác	235.743.504	255.521.102	8,39%
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	80.000.000.000	100%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	45.637.738	45.637.738	-
2	Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng các khoản nợ phải trả của Công ty toàn bộ là nợ ngắn hạn, đạt 117,1 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 326 lần so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu do trong năm Công ty phát sinh khoản vay và nợ thuê tài chính có giá trị 80 tỷ đồng từ các cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để kiện toàn tổ chức bộ máy, khắc phục các tồn tại về tài chính, sớm đưa hoạt động kinh doanh đi vào quỹ đạo và được mở rộng.

Mã chứng khoán PIV của Công ty giao dịch tại sàn giao dịch chứng khoán Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và nỗ lực tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2025, Công ty phấn đấu ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tập trung vào hoàn thiện dây chuyền sản xuất để sớm đưa dây chuyền vào sản xuất, mang lại nguồn thu cho công ty. Từ đó tháo gỡ dần các khó khăn về tài chính và mang lại lợi ích cho công ty và cổ động.

Về nhân sự, Công ty cũng sẽ thực hiện kiện toàn bộ máy, tuyển dụng thêm các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có bề dày kinh nghiệm để đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động của Công ty. Ngoài ra, công ty quan tâm tới việc kết nối các nguồn tuyển dụng lao động để đảm bảo nhân sự làm việc tại nhà máy được xuyên suốt, liên tục, sẵn sàng đáp ứng từng giai đoạn mở rộng sản xuất.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty nỗ lực tìm kiếm các đối tác, đại lý, khách hàng mới nhằm đưa sản phẩm đến với người cần và mở rộng thị phần trong nước. Đồng thời, Ban lãnh đạo công ty

tiếp tục kết nối với các nhà đầu tư và các cơ hội đầu tư tiềm năng mới để đa dạng hoạt động kinh doanh, tiếp cận được nhiều tệp khách hàng và mang lại nguồn vốn ưu đãi cho Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao hiệu quả lao động. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn,... giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024, Công ty có sự thay đổi trong cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phê chuẩn nhân sự và cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty từ 05 thành viên xuống 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập. Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 đã làm tốt vai trò của mình, thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc về việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty. HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng Nghị quyết HĐQT ban hành, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giải quyết các nội dung tồn tại đảm bảo hoàn thành các mục tiêu công việc đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác triển khai hoạt động kinh doanh. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đóng cửa các địa điểm kinh doanh do không còn phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh mới, đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ lĩnh vực hoạt động chính trong năm 2024 là sản xuất, lắp ráp, thương mại các sản phẩm, thiết bị phụ trợ trong ngành y tế theo chủ trương được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT Công ty tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ đi vào ổn định và được mở rộng trong năm 2025.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, hữu dụng, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.
- Duy trì việc trao đổi tình hình giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT một cách thường xuyên, trực tiếp, để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.
- Cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm kinh doanh 2025.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
1	Vũ Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	0%	01 (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Kim)
2	Nguyễn Hữu Sáng	TV HĐQT	0%	0
3	Ngô Lê Bảo Long	TV HĐQT độc lập	0%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1203/2024/NQ - HĐQT	12/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	0904/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	0705/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần PIV	100%
4	2105/2024/NQ-HĐQT	21/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu Kế toán trưởng Công ty Cổ phần PIV	100%
5	3005/2024/NQ-HĐQT	30/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty Cổ phần PIV	100%
6	1206/2024/NQ-HĐQT	12/06/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	100%
7	0507/2024/NQ-HĐQT	05/07/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua số liệu Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý II năm 2024 của Công ty	100%
8	2510/2024/NQ-HĐQT	25/10/2024	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hiện nay, Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Ngô Lê Bảo Long. Ông Ngô Lê Bảo Long có trình độ chuyên môn và kiến thức trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,..

Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực vào việc đóng vai trò như người giám sát, tăng tính minh bạch và khách quan trong việc điều hành Công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông và của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

2. Hoạt động Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Nguyễn Thị Mười	Trưởng BKS	0%
2	Phạm Đức Thịnh	Thành viên BKS	0%
3	Dương Đức Dũng	Thành viên BKS	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, hợp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2024.

Sau đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch bổ sung cho kế hoạch hoạt động đầu năm và đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã tiến hành 02 phiên họp trong năm 2024, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- BKS đã kiểm tra giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc rà soát các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc.
- Kiểm tra, rà soát BCTC năm 2023 và BCTC Quý I, Quý II, Quý III và Quý IV năm 2024 của Công ty. Phối hợp cùng Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra BCTC năm 2023 và BCTC bán niên của Công ty.
- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán hoàn thiện BCTC năm 2023 để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty; Giám sát góp ý trình tự, thủ tục chuẩn

bị công các tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024 đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2024 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2024 và quy định của Công ty. Chi tiết các số liệu này theo BCTC đã kiểm toán năm 2024 của Công ty như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay (VND)
Ông Nguyễn Hữu Sáng	Tổng Giám đốc	33.950.000
Bà Hoàng Lan Anh	Kế toán trưởng	20.520.000

b) Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PIV tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.3 "Hoạt động liên tục" trong báo cáo tài chính về số lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 là 171.709.923.929 đồng; Tài sản cố định có giá trị nhỏ; các khoản đầu tư tài chính không còn; Nợ phải trả ngắn hạn lớn Tài sản ngắn hạn là 105.085.480.453 đồng, như vậy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty không đảm bảo. Những điều kiện này, cùng với những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh VIII.3, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới với sự hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ, do đó Báo cáo tài chính của Công ty vẫn được Ban Giám đốc quyết định trình bày dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Ý kiến của Kiểm toán viên không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(Xem chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán đã được PIV công bố tại địa chỉ: www.piv.vn)

Nơi nhận:

UBCKNN, HNX, đăng website.

Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


NGUYỄN HỮU SÁNG